

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2021.

“V/v xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Em;
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà:
Không tham gia phiên tòa.

Vào ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 372/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp “Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số: 03/TB-TA ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1992.*

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989.*

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/9/2020; biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 10/11/2021 và tại phiên tòa chị Lê Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2011, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 105/2011, quyển số 01/2011 ngày 08/8/2011). Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được con chung tên

Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 14/6/2011. Đến khoảng năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh Đ có mối quan hệ bất chính với người khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Năm 2015, anh Đ vi phạm pháp luật và bị xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” chị và anh Đ đã ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Từ khi chị và anh Đ ly thân cho đến nay, con chung do chị nuôi dưỡng.

Nay chị thấy tình cảm giữa chị với anh Đ không còn, không thể nào hàn gắn, chung sống lại được với nhau nên yêu cầu được ly hôn cùng với Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 14/6/2011, hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

- *Tại bản tự khai ngày 12/3/2021 anh Nguyễn Văn Đ trình bày:* Thừa nhận anh và chị N tự tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2011, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 105/2011, quyển số 01/2011 ngày 08/8/2011). Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được con chung tên Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 14/6/2011. Đến khoảng năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh, anh thống nhất ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 14/6/2011, hiện đang sống với chị N, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng con chung, yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh hiện đang chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Bến Tre nên anh yêu cầu xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc tranh chấp xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Đ. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ vẫn còn đang cư trú và sinh sống tại địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và có đơn xin vắng mặt nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Lê Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đối với anh Nguyễn Văn Đ, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị N với anh Nguyễn Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, anh Đ không lo phụ giúp gia đình mà lo ăn chơi, dẫn đến vi phạm pháp luật và bị xử phạt 7 năm 6 tháng tù và tại bản tự khai ngày 12/3/2021, anh Đ cũng thống nhất ly hôn với chị N. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận sự tự nguyện ly hôn của chị N với anh Đ là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị N và anh Đ có sinh được 01 con chung tên Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 14/6/2011, hiện nay đang sống với chị N. Tại phiên tòa, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại bản khai ngày 12/3/2021, anh Đ cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị N và anh Đ ly thân cho đến nay, con chung của chị N và anh Đ do chị N nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, chị N vẫn đảm bảo cho cháu T có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Bản thân anh Đ hiện đang chấp hành án tại Trại giam C nên không thể nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, tại bản khai ngày 12/3/2021 cháu T cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị N, nghĩ nên tiếp tục giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Đ được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, chị N trình bày chị và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Tại bản khai ngày 12/3/2021 anh Đ cũng thừa nhận anh và chị N không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung của chị N và anh Đ trong vụ án này, là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N với anh Nguyễn Văn Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số: 105/2011, quyền số 01/2011 ngày 08/8/2011, của Ủy ban nhân dân Phường 6, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Cho chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Đ tên Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 14/6/2011, cho chị N nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010424 ngày 19/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND phường 6, TP. Cao Lãnh;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hoàng Vũ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND TT. Tràm Chim;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TOØA AÙN NHAÂN DAÂN
NGHÓA VIEÄT NAM
HUYEÄN THANH BÌNH
Phuùc**

naêm 2013

COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ

Ñoäc Laäp - Töï Do – Haïnh

TT.Thanh Bình, ngaøy 29 thaùng 01

BIEÂN BAÛN NGHÒ AÙN

Veà vui àun : **“*Tranh chaáp hợp đồng cầm cố ñaát*”**

- Nguyên ñơn: **Nguyễn Thị Lịch**, sinh năm 1965

Trú quán: ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp

- Bị ñơn: **Nguyễn Văn Thới**, sinh năm 1935

Trú quán: ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Long Khoảng, sinh năm 1963.

Nguyễn Thị Gợi, sinh năm 1946

Ông Khoảng ủy quyền cho: **Nguyễn Thị Lịch**, sinh năm 1965

Trú quán: ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp.

Ông Thới và bà Gợi ủy quyền cho: **Nguyễn Thị Thùy Linh**, sinh năm 1970

Trú quán: ấp An Hòa, xã An Bình A, TX Hồng Ngự, Đồng Tháp.

Vôùi Hoài ñoàng xeùt xôû sô thaãm goàm coù :

Thaãm phaùn - Chuû toĩa phieân toĩa: **Leâ Hoaøng Vuõ**

Caùc Hoài Thaãm nhaân daân :

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Minh**

2/ Ông **Phạm Văn Liệt**

Caên coù vaøo caùc chöùng coù vaø tạøi lieäu coù ñöôïc thaãm tra tạøi phieân Toaø vaø keát quaû tranh luaän tạøi phieân Toaø.

Hoài ñoàng xeùt xôû nghò aùn vaø bieâu quyết 3/3 thoág nhaát quyết ñònh nhö sau:

AÛp düng caùc Ñieàu 122; 127; 128; 137-Boä luaät daân söi; Điều 25; Điều 131 Boä luaät toá tuýng daân söi; khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án tuyeân xôû :

1/ Hủy hợp đồng cầm cố đất giữa bà Nguyễn Thị Lịch, ông Nguyễn Long Khoảng với ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gợi.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lịch đối với ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gợi.

3/ Buộc ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gợi có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thị Lịch và ông Nguyễn Long Khoảng số tiền cổ đất còn thiếu là 52.200.000đ và 4 chỉ vàng 24K.

Keà töø ngaøy coù ñôn yeâu caàu thi haønh aùn cuûa bà Lịch và ông Khoảng, thì haøng thaùng oâng Thới và bà Gợi coøn phaûi chòu laõi cuûa soá tieàn chöa thi haønh, theo möùc laõi suaát cô baùn do ngaân haøng nhaø ñöôïc coâng boá, töông öùng vôùi thôøi gian chöa thi haønh aùn, tạøi thôøi ñieàm thi haønh aùn và phải chịu lãi của số vàng chưa thi hành theo mức lãi suất bình quân 3 ngân hàng tại địa phương quy định (nếu có), tương ứng với thời gian chưa thi hành án, tạøi thôøi ñieàm thi haønh aùn.

4/ Về án phí:

Bà Lịch phải và ông Nguyễn Long Khoảng nộp 1.890.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm (đã được xét giảm 50% tiền án phí theo quy định), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lịch đã nộp là 3.762.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 002560 ngày 30/ 10/ 2012, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, bà Lịch còn được nhận lại 1.872.000đ.

Ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gợi liên đới nộp 3.370.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết, coù quyềàn khaùng cao trong thôøi haïn 15 ngaøy, keà töø ngaøy tuyeân aùn hoâm nay.

Tröôøng hôïp baùn aùn, quyết ñònh ñöôïc thi haønh theo quy ñònh tạøi Ñieàu 2 Luaät thi haønh aùn daân söi thì ngôøï ñöôïc thi haønh aùn daân söi, töï nguyeân thi haønh aùn hoaëc bò cöôõng cheá thi haønh aùn theo quy ñònh

tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành
án nôïc thối hiên theo quy ñònh tại Ñiều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Các Hội Thẩm
phiên tòa**

Chũ toĩa